TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST- HNGĐ	*T1, ngày 17 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn AC, xã ĐX, huyện T1, tỉnh T2

* Bị đơn: Anh **Đặng Duy H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn AC, xã ĐX, huyện T1, tỉnh T2

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 NghÞ quyÕt sè 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Trần Thị Th và anh Đặng Duy H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Đặng Duy H thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Giao cho anh Đặng Duy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng An A, sinh ngày 01/8/2014; Giao cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Đặng Nhật A1, sinh ngày 14/12/2017. Chị Trần Thị Th và anh Đặng Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trần Thị Th và anh Đặng Duy H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; Việc thay đổi nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Th và anh Đặng Duy H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*** Về án phí**: Chị Trần Thị Th tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002674 ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án huyện T1, tỉnh T2 thành tiền án phí. Trả lại chị Trần Thị Th số tiền 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh T2;*
- *VKSND huyện T1;*
- *Chi cục THADS huyện T1;*
- *UBND xã ĐX (ĐKKH ngày 10/12/2013);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền